

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui - Thư ký tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST, ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Huỳnh H, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Chíp; NĐKNKTT: Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Khóm C, Phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12. Cha Trần Văn H (1964) và mẹ là Huỳnh Phú Th (1964); Vợ Nguyễn Kiều Tr (1994) và 01 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 29/11/2019 H đang ở nhà thì chị Tr đến gặp H và khóc, H thấy mắt, môi và cổ của chị Tr bị bầm nên hỏi thì biết Tr bị anh ruột là

Nguyễn Trung K và chị dâu là Nguyễn Thị Nh đánh. Đến khoảng 10 giờ ngày 29/11/2019 H chở Tr về nhà, trong lúc H nằm võng trước nhà Tr thì nhìn thấy chị Nh điều khiển xe chạy đi rước con gái, lúc này H nhớ lại chuyện Tr bị chị Nh đánh nên nảy sinh ý định chặn đường đánh chị Nh. H đi bộ trên tuyến Quốc lộ 1A để đón đánh chị Nh, trên đường đi H nhặt 01 khúc cây tràm dài khoảng 50cm trên lề đường mang theo. Một lúc sau khi chị Nh chở con gái về thì H chặn xe lại không nói gì mà xông đến dùng khúc cây tràm đánh trúng vào tay phải của chị Nh 01 cái (không gây thương tích) làm chị Nh đảo xe qua bên lề đường, chị Nh và xe ngã xuống lề lộ. H tiếp tục dùng cây trên đánh từ trên xuống người của chị Nh nhiều cái, chị Nh dùng tay trái đỡ, làm tay trái bị gãy, được mọi người can ngăn, H cầm cây đi khỏi hiện trường. Chị Nh được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị từ ngày 29/11/2019 đến ngày 10/12/2019 xuất viện, tổng chi phí điều trị là 9.680.331 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 13/TgT-20 ngày 07/01/2020 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị Nh như sau: Vết phẫu thuật 1/3 dưới mặt cẳng tay trái, kích thước 2cm x 0,2 cm, tỷ lệ 1%. Gãy 1/3 dưới (đầu dưới) xương trụ trái có tạo cal còn xuyên đỉnh. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra, tỷ lệ 10%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo thông tư số 22/2019/T-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế là 11%.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể vào ngày 29/11/2019 bị cáo đã có hành vi dùng khúc cây tràm dài khoảng 50cm, còn rắn chắc đánh chị Nh gây thương tích. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Phía bị hại chị Nh xác định thương tích của chị là do bị cáo gây ra, bị cáo dùng khúc cây tràm đánh chị nhiều cái gây thương tích. Hiện chị Nh yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 16.735.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù. Về trách nhiệm hình sự

đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nh số tiền là 16.735.000 đồng. Vật chứng vụ án là khúc cây tràm H dùng đánh gây thương tích cho chị Nh không thu hồi được. Đối với các vật chứng thu giữ tại hiện trường không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng và không có ý kiến tranh luận quan điểm với Viện kiểm sát nhân dân huyện C và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Do nghe chị Tr kể bị chị Nh và anh K đánh nên khoảng 10 giờ 10 phút ngày 29/11/2019 H đã có hành vi dùng khúc cây tràm dài khoảng 50cm, còn rắn chắc đánh chị Nh gây thương tích tỷ lệ 11%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là khúc cây tràm còn rắn chắc gây thương tích cho bị hại, khi bị hại đang điều khiển xe máy chở theo con nhỏ không có khả năng tự vệ, đánh nhiều cái lên người bị hại, làm tổn hại 11% sức khỏe, từ đó có đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án xâm phạm trực tiếp thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt và nhằm mục đích răn đe cho toàn xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc trường hợp để áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5]. *Trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo H đã bồi thường cho chị Nh số tiền là 4.000.000 đồng, hiện chị Nh yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 16.735.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho chị Nh số tiền là 16.735.000 đồng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nh số tiền là 16.735.000 đồng.

[6]. *Vật chứng của vụ án:*

Đối với khúc cây tràm H dùng đánh gây thương tích cho chị Nh sau khi gây án H đã ném bỏ không thu hồi được. Ngoài ra trong quá trình khám nghiệm có thu giữ tại hiện trường: 01 khúc cây tràm (đánh số 1) đã tróc hết vỏ cây, kích thước dài 86cm. 01 khúc cây tràm (đánh số 2) còn nhiều lớp vỏ cây, kích thước dài 90cm. 01 khúc cây tràm (đánh số 3) còn ít lớp vỏ cây, kích thước dài 84cm. Hội đồng xét xử xét thấy không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Huỳnh H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Huỳnh H: Buộc bị cáo Trần Huỳnh H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền là 16.735.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Đối với số tiền kể từ ngày chị Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Huỳnh H không thi hành xong thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc cây trầm (đánh số 1) đã tróc hết vỏ cây, kích thước 86cm (đã qua sử dụng); 01 khúc cây trầm (đánh số 2) còn nhiều lớp vỏ cây, kích thước dài 90cm (đã qua sử dụng); 01 khúc cây trầm (đánh số 3) còn ít lớp vỏ cây, kích thước dài 84cm (đã qua sử dụng). Các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Huỳnh H phải chịu số tiền là 200.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Trần Huỳnh H phải chịu số tiền là 837.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CAND huyện C;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Hằng